

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiệp.
2. Bà Đào Đắc Cẩm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Chúc L**, sinh ngày 1991(Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Trần T**, sinh năm 1984(Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/7/2021 nguyên đơn bà Huỳnh Thị Chúc L trình bày:

Bà Huỳnh Thị Chúc L và ông Trần T cưới nhau năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C. Sau khi cưới bà L và ông T chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã cùng nhau, dẫn đến cuộc

sống hôn nhân không đạt được đến nay mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn giữa bà L và ông T không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân được nữa hiện nay ông bà đã sống ly thân cùng nhau, từ đó bà L yêu cầu được ly hôn với ông Trần T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Huỳnh Thị Chúc L và ông Trần T có 01 con chung tên Trần T H, sinh ngày 25/10/2016 hiện đang sống chung cùng ông T, khi ly hôn bà L đồng ý nhường quyền nuôi con cho ông T tiếp tục nuôi đến trưởng thành, bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Trần T:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự ông Trần T có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời ông có ý kiến là ông đồng ý ly hôn cùng bà Huỳnh Thị Chúc L về con ông yêu cầu được tiếp tục nuôi đến trưởng thành không yêu cầu bà L cấp dưỡng, về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa hôm nay bà L có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn ông Trần T chưa thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; ông Trần T đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Chúc L và ông Trần T.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Huỳnh Thị Chúc L cho bà Huỳnh Thị Chúc L được ly hôn với ông Trần T. Về con chung tiếp tục giao cháu Trần T H, sinh ngày 25/10/2016 cho ông Trần T nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con ông T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có; Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà Huỳnh Thị Chúc L và ông Trần T có đơn xin xét xử vắng mặt áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Chúc L và ông Trần T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Chúc L và ông Trần T cưới nhau năm 2015 ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85/2018 ngày

18/5/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Chúc L và ông Trần T là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Chúc L, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà L, ông T sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường hay cãi vã cùng nhau do ông T không lo cho gia đình vợ con dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc dẫn đến bà L và ông T đã sống ly thân cùng nhau. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông T đã không hạnh phúc dẫn đến bà L và ông T sống ly thân cùng nhau đã lâu nay bà L và ông T không hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Vì vậy xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà L và ông T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Chúc L.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Huỳnh Thị Chúc L và ông Trần T có 01 đứa con chung tên Trần T H, sinh ngày 25/10/2016, hiện đang sống với ông Trần T. Khi ly hôn bà L đồng ý nhường quyền nuôi con tên Trần T H cho ông T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, từ khi bà Huỳnh Thị Chúc L và ông Trần T sống ly thân cùng nhau đến nay thì em Trần T H sống chung cùng ông T, bà L cũng đồng ý để em Trần T H được tiếp tục sống cùng ông T nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của em Trần T H không bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của em H nên cần tiếp tục giao em Trần T H cho ông Trần T được quyền tiếp tục nuôi đến tuổi trưởng thành.

[5] Về cấp dưỡng: Ông Trần T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Huỳnh Thị Chúc L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Chúc L được ly hôn với ông Trần T.

2. Về con chung: Giao cho ông Trần T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Trần T H, sinh ngày 25/10/2016 đến đủ 18 tuổi; bà Huỳnh Thị Chúc L được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị Chúc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về Nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Chúc L phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005410 ngày 20/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên; bà L đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDHMX;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự HMX;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiệm

